

Bản án số: 92/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 23/4/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lâm

2. Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2026/TLST - HNGĐ ngày 02/02/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Phương G, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số: 083301008797;

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số 083084010758;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

(Chị G, anh T vắng mặt tại phiên tòa; Chị G, anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2025 và đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 06/4/2026, nguyên đơn chị Tăng Thị Phương G trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) ngày 11/3/2022. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị và anh T đã sống ly thân cách nay khoảng ba năm nhưng không hàn gắn được, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có một con chung là cháu Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2022 hiện đang do anh T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 23/3/2026 bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Tăng Thị Phương G.

Về con chung: Anh và chị G có một con chung là cháu Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2022 hiện đang do anh T nuôi dưỡng, khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, 203, 204 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của

BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Tăng Thị Phương G được ly hôn với anh Đặng Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2022 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng cho con đối với chị G.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Tăng Thị Phương G, bị đơn anh Đặng Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh T.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về hôn nhân: Chị G và anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) ngày 11/3/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị G và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị G cho rằng hôn nhân của chị và anh T không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, đồng thời anh T cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị G, trong khi đó chị G cũng yêu cầu ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị G và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị G và anh T có một con chung là Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2022 hiện do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị G đồng ý giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị G không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu N đang sống chung với anh T, được anh T chăm sóc tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của con chung. Hội đồng xét xử giao con chung cháu N cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2.4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Tăng Thị Phương G phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Thị Phương G đối với anh Đặng Văn T. Chị Tăng Thị Phương G được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Anh Đặng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/2022.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Văn T không yêu cầu chị Tăng Thị Phương G cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tăng Thị Phương G không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung chưa thành niên, chị Tăng Thị Phương G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh Đặng Văn T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tăng Thị Phương G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001283 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Án phí chị G đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Tăng Thị Phương G, anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng GD,KT,TT&THA);
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

L1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Thị Kim T1

Lê Văn L

